

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày: 06 – 09 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Chấn

Bà: Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến L V Đ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:
Ông PD M H Xuân Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 08 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: D M H, sinh năm 1984 tại Bắc Ninh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố A, phường B, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông D M C, sinh năm 1965 và bà N T M, sinh năm 1965; Vợ: N T H, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Bản án số 20/STHS ngày 20/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Bản án số 60/HSST ngày 07/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện K, TP Hà Nội xử phạt 37 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 66/HSST ngày 22/6/2020, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2017 UBND phường B áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Nghiện chất ma túy”; Năm 2023 UBND phường B áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/6/2024, đến ngày 19/06/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh L V Đ, sinh năm 1999;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm E, xã F, huyện G, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 13/6/2024, L V Đ sử dụng điện thoại có số 0325412822 gọi đến số điện thoại 0367923032 của D M H hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Qua trao đổi D M H đồng ý bán ma túy cho L V Đ và hẹn gặp nhau tại khu vực cổng chui H. Sau khi nhận được điện thoại của L V Đ, D M H đi xe máy BKS: 30H4-7265 đi đến điểm hẹn để bán ma túy. Khi D M H đi đến khu vực đường I, gần cổng chui, D M H gặp L V Đ. L V Đ đã đưa cho D M H 400.000 đồng để mua ma túy loại Heroine, sau khi nhận tiền của L V Đ, D M H lấy túi ni lông màu xanh trong có chứa 05 gói giấy bạc trong chứa ma túy ra để lấy 03 gói ma túy giao cho L V Đ, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của D M H: 05 (năm) gói giấy bạc màu trắng bên trong các gói giấy có chứa chất bột màu trắng (D M H khai là Heroin).

01 (một) túi ni lông màu màu xanh kích thước khoảng (7x11) cm đã qua sử dụng.

Số tiền: 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (D M H khai số tiền do L V Đ đưa cho D M H để mua ma túy).

01 (một) điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu xanh bên trong lắp sim liên lạc số 0367923032.

01 (một) chiếc xe máy kiểu dáng Suzuki Hayate 125 mang BKS: 30H4-7265 màu đỏ đen, số khung RLSCF 4EE080126786, số máy F4A5126786, xe cũ đã qua sử dụng.

Số tiền: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Vật chứng thu giữ của L V Đ: 01 (một) điện thoại di động SamSung bàn phím bấm màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng lắp sim liên lạc số 0325412822.

Ngày 13/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của D M H tại Khu phố A, phường B, thành phố Từ Sơn,

tỉnh Bắc Ninh nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 4483/KL-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 05 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,429 gam.

Tại phiên tòa: bị cáo D M H đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L V Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo D M H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo D M H từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau khi đã trích mẫu để làm giám định và 01 túi ni lông màu xanh kích thước khoảng (7x11) cm; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh thu giữ của D M H, 01 điện thoại SamSung bàn phím bấm màu xanh và số tiền 400.000 đồng thu giữ của D M H do liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Lời khai của bị cáo tại

phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực đường I thuộc thôn L, H, K, Hà Nội, D M H đang có hành vi bán trái phép 0,429 gam ma túy loại Heroine cho L V Đ để kiểm lời nhưng chưa kịp giao ma túy cho L V Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của bị cáo D M H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo D M H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Nhân thân bị cáo xấu, nhiều lần phạm tội liên quan đến ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. *Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng* đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng bán ma túy cho D M H ngày 13/06/2024 ở khu vực M, Từ Sơn, Bắc Ninh do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với L V Đ là người mua ma túy của bị cáo nhưng L V Đ chưa mua được ma túy, chưa cầm ma túy nên hành vi của L V Đ chưa cấu thành tội

phạm. Kết quả xét nghiệm L V Đ âm tính với ma túy nên cơ quan công an không xử lý đối với L V Đ là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Hayate 125- BKS: 30H4-7265 màu đỏ đen, số khung RLSCF 4EE080126786, số máy F4A5126786, qua điều tra xác định chủ xe là bà N T M (mẹ của D M H) nhưng bà N T M không biết bị cáo dùng xe đi bán ma túy, vì vậy cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại bà N T M chiếc xe máy trên là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,398 gam ma túy loại Heroine (do đã trích 0,031gam để làm mẫu giám định) do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu xanh và số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động Samsung bàn phím bấm màu xanh, thu giữ của L V Đ do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo D M H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều: 331, 332, 333, 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo D M H phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **D M H 26 (hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 13/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng chứa là 0,398 gam ma túy loại Heroine và 01 túi nilông màu xanh kích thước khoảng (7x11) cm đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu xanh đã qua sử dụng, bên trong lắp sim; 01 điện thoại di động SamSung bàn phím bấm, màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim và số tiền 400.000 đồng.

Trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/23 số: 0003943 ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Về án phí: Bị cáo D M H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo D M H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng L V Đ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- TAND TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND phường B, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu